

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/BC-ĐBCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT SINH VIÊN SAU 3 THÁNG TỐT NGHIỆP ĐỢT THÁNG 7&9/2022

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị.

I. Mục đích khảo sát

1. Tìm hiểu thông tin về tình hình việc làm của sinh viên sau 3 tháng tốt nghiệp.
2. Thu thập ý kiến sinh viên tốt nghiệp (SVTN) về chương trình đào tạo (CTĐT), công tác quản lý và phục vụ đào tạo của Nhà trường nhằm đề ra giải pháp cải tiến kịp thời, phù hợp.

II. Quá trình thực hiện

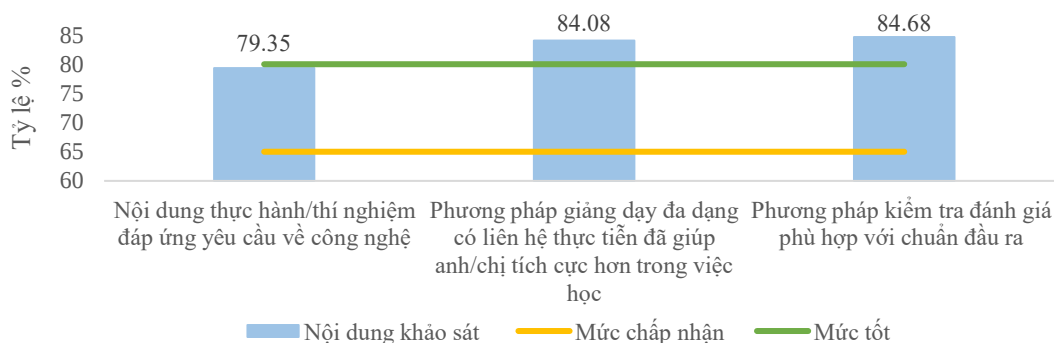
1. Thời gian: Từ ngày 26/8/2022 đến ngày 25/12/2022
2. Đối tượng: SVTN đợt tháng 7&9/2022 (có 1203/3352 – tỷ lệ đạt 35.9%).
3. Phương pháp: SVTN trả lời Phiếu KS khảo sát online trên trang web khaosat.hcmute.edu.vn
4. Bảng quy ước kết quả khảo sát

Mức đánh giá (%)	Ý nghĩa đánh giá	Ý nghĩa chất lượng
< 65	Cảnh báo	Mức đỏ: yếu tố báo động, cần cải tiến, khắc phục hiệu quả.
65 – 80	Chấp nhận được	Mức vàng: yếu tố tiềm năng tạo nên điểm mạnh nhưng cần có những cải tiến thêm.
80 - 100	Tốt	Mức xanh: điểm mạnh cần được duy trì và phát triển.

III. Thống kê kết quả

1. Khảo sát về chất lượng đào tạo

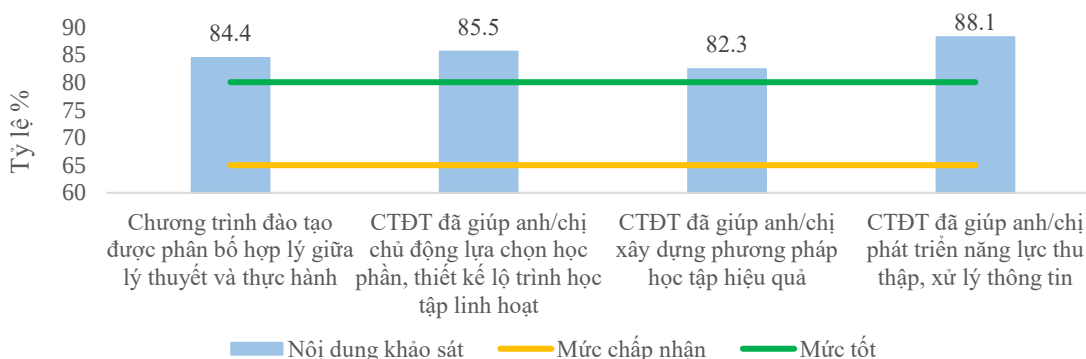
1.1 Sự hài lòng của SVTN về hoạt động giảng dạy



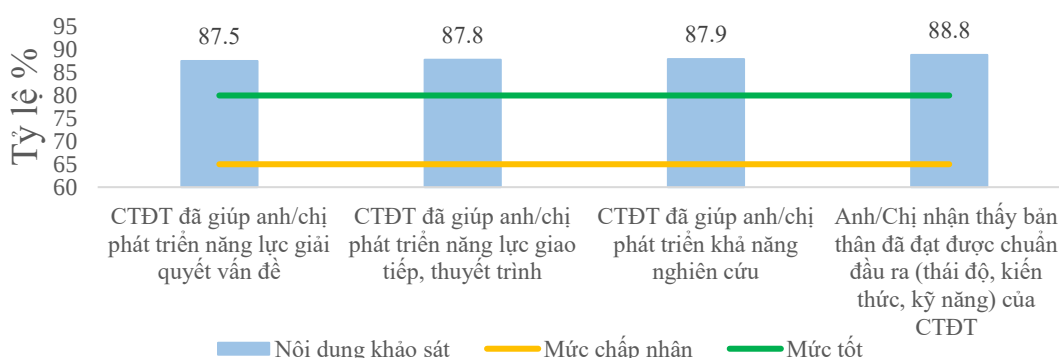
Hình 1. Sự hài lòng của SVTN về hoạt động giảng dạy

Nhìn chung sinh viên đều hài lòng về nội dung cũng như phương pháp giảng dạy của giảng viên. Những năm sau nhà trường sẽ tiếp tục cải tiến về nội dung thực hành/thí nghiệm để sinh viên sau khi tốt nghiệp được tiếp cận gần hơn với yêu cầu của nhà tuyển dụng và nhanh chóng nắm bắt xu hướng phát triển của nền công nghiệp sản xuất hiện đại, nâng cao mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp về hoạt động dạy học của Nhà trường để đảm bảo chất lượng từ bên trong.

1.2 Sự hài lòng của SVTN về chương trình đào tạo



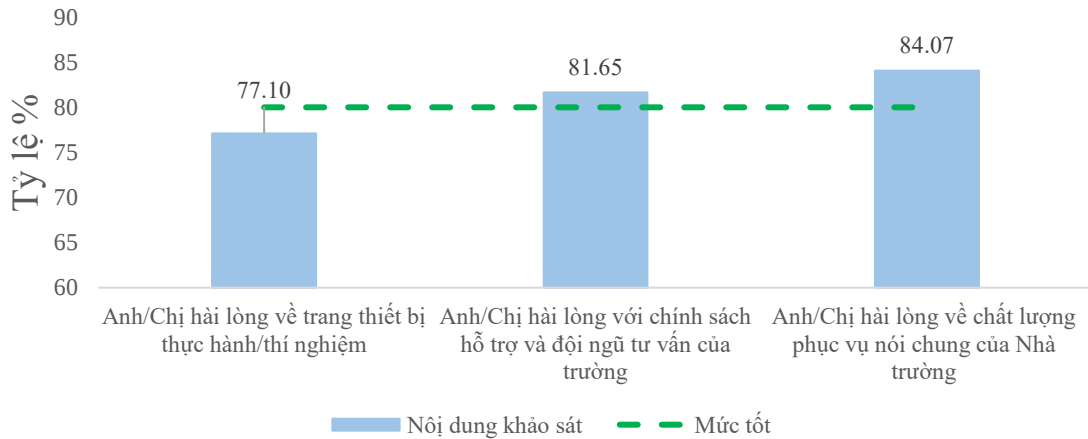
Hình 2. Sự hài lòng về chương trình đào tạo mục 1 – mục 4



Hình 3. Sự hài lòng về chương trình đào tạo mục 5 – mục 8

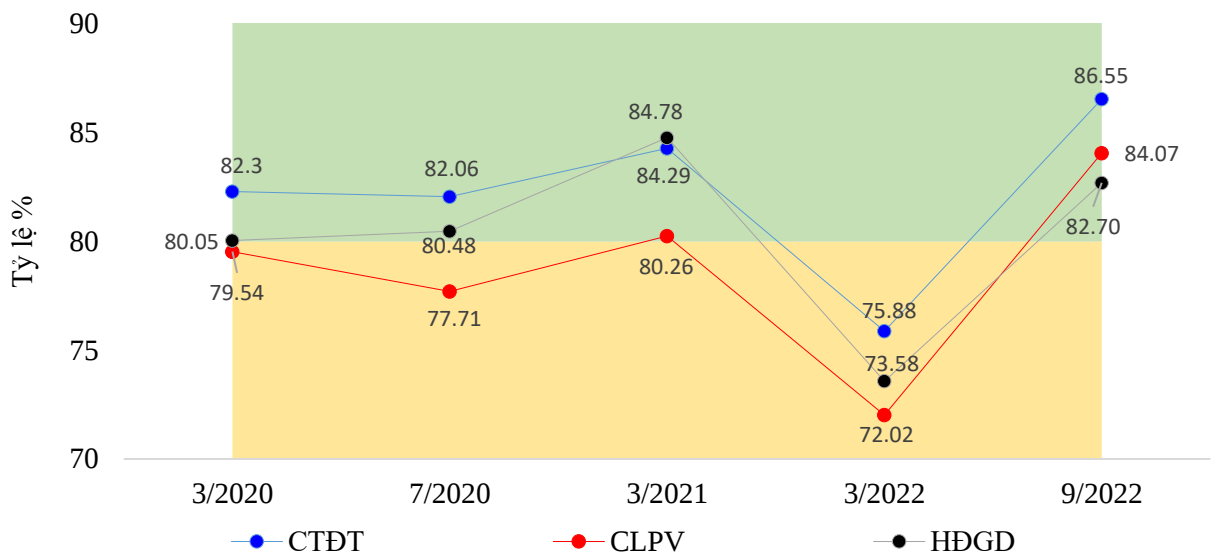
Theo biểu đồ ở Hình 2 và Hình 3 cho thấy hiện tại chương trình đào tạo của Nhà trường đạt mức tốt và đáp ứng được nhu cầu của sinh viên cũng như Nhà tuyển dụng, đây là điểm mạnh mà Nhà trường cũng như lãnh đạo các Khoa quản ngành cần duy trì và tiếp tục nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động để điều chỉnh CTĐT cho phù hợp.

1.3. Sự hài lòng của SVTN về chất lượng phục vụ của Nhà trường

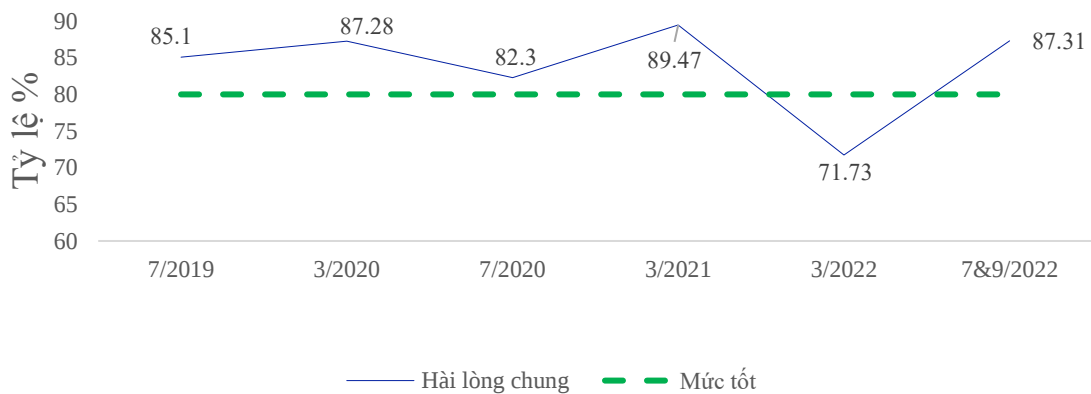


Hình 4. Sự hài lòng của sinh viên về chất lượng phục vụ của Nhà trường

Theo **Hình 4**, các dịch vụ hỗ trợ của Nhà trường hiện tại cơ bản đáp ứng được nhu cầu của sinh viên tuy nhiên cần được cải thiện thêm để đạt mức tốt đặc biệt là về trang thiết bị thực hành/ thí nghiệm. Các Khoa có thể thực hiện các rà soát, khảo sát riêng lấy ý kiến các bên liên quan về điều kiện và trang thiết bị thực hành/thí nghiệm và/hoặc tham khảo thêm dữ liệu khảo sát SV đang học về hoạt động giảng dạy thí nghiệm/thực hành do P.ĐBCL thực hiện trên trang online để đánh giá một cách toàn diện cơ sở vật chất của đơn vị mình. Từ đó làm cơ sở đề xuất các dự án tăng cường cho các PTN, xưởng thực tập ưu tiên cần bổ sung, cải tạo.



Hình 5. Sự hài lòng về CTĐT, CLPV và HGDĐ của SVTN qua 5 đợt khảo sát.

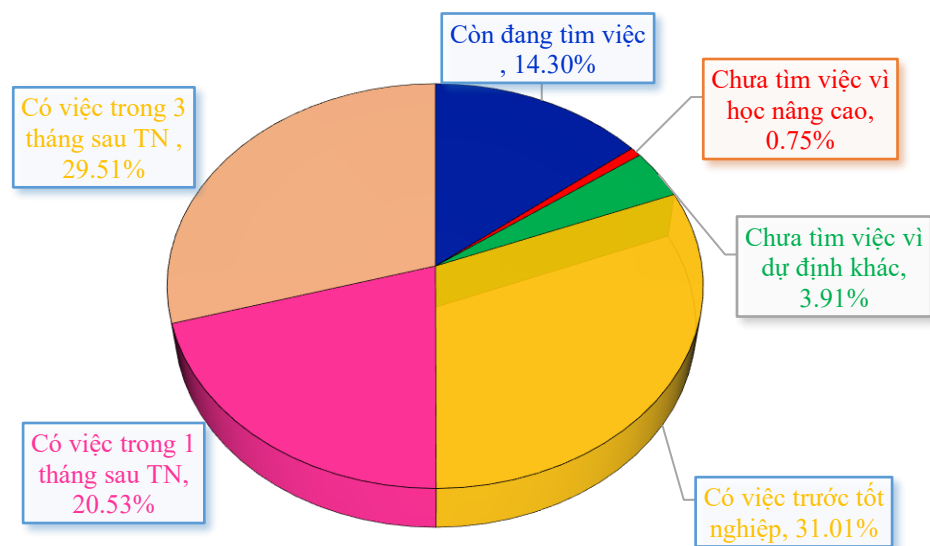


Hình 6. Sự hài lòng chung của SVTN qua các đợt khảo sát.

Thông kê mức độ hài lòng của sinh viên tốt nghiệp về CTĐT, HĐGD, CLPV qua các đợt khảo sát vẫn đang ở mức tốt riêng đợt 03/2022 tỷ lệ này có giảm về mức chấp nhận. Thông qua ý kiến đóng góp của sinh viên Nhà trường đã ghi nhận và đang nỗ lực ở mức cao nhất để giải quyết vấn đề cấp bằng tốt nghiệp và hiện tại đã có hướng xử lý thỏa đáng và khắc phục nên đợt tiếp theo 7&9/2022 tỉ lệ hài lòng của SV về CTĐT, CLPV, HĐGD đã tăng lên đáng kể.

2. Khảo sát về tình hình việc làm

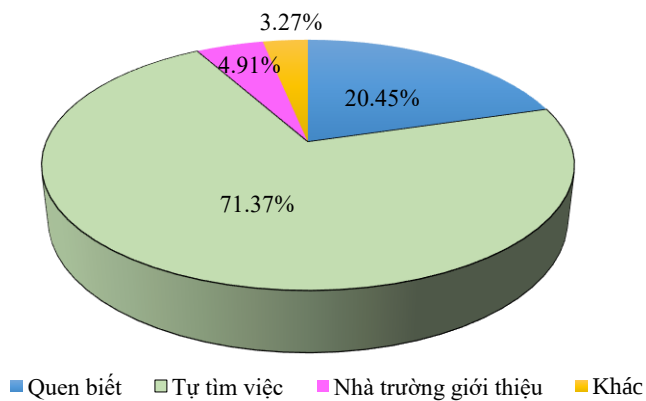
2.1. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp



Hình 7. Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 9/2022

Theo số liệu thống kê ở **Hình 7** tỷ lệ sinh viên có việc làm trong năm học này đạt 84.95% (số liệu bao gồm sinh viên chưa có nhu cầu tìm việc vì có dự định khác) do hiện tại dịch bệnh đã được kiểm soát nên sinh viên tìm việc làm thuận lợi hơn.

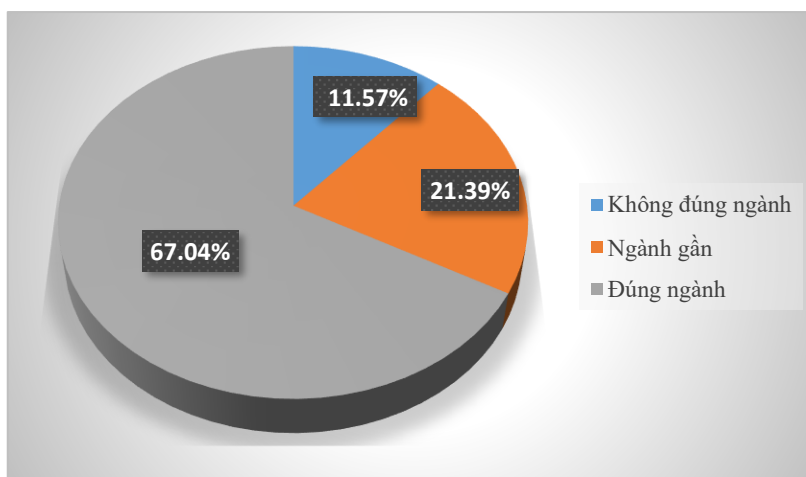
2 Kênh thông tin sinh viên tìm kiếm việc làm



Hình 8. Kênh thông tin tìm kiếm việc làm của SVTN đợt tháng 9/2022

Theo biểu đồ thống kê **Hình 8** cho thấy tỷ lệ sinh viên tự tìm việc làm chiếm tỷ lệ đa số. Vì vậy Nhà trường cần có thêm sự hỗ trợ từ các đơn vị có liên quan như P.QHDN, TT.DVSV, các Khoa quản ngành...có thêm nhiều những hoạt động kết nối doanh nghiệp, Trung tâm giới thiệu việc làm cho sinh viên tiếp cận với nhiều cơ hội nghề nghiệp.

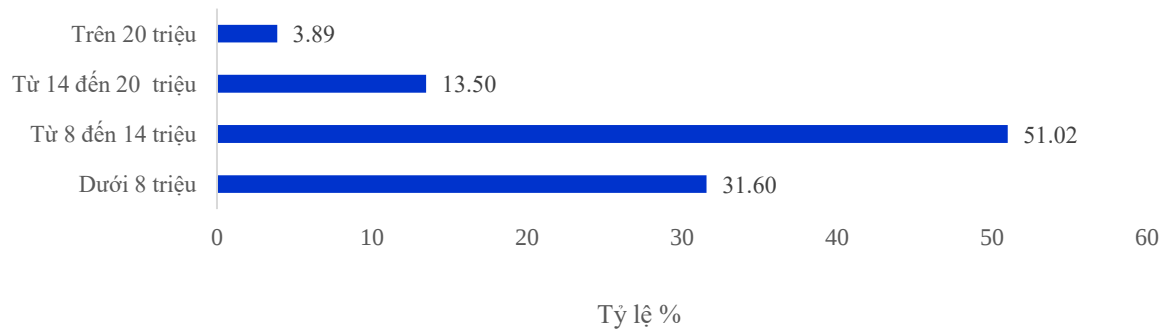
3 Tình hình việc làm của sinh viên so với chuyên ngành đã học



Hình 9. Thống kê tỷ lệ sinh viên có việc làm theo đúng chuyên ngành đào tạo

Tỷ lệ SVTN tìm được việc làm đúng với chuyên ngành đào tạo theo thống kê tại **Hình 9** cho thấy SV có việc làm không đúng chuyên ngành chiếm tỷ lệ 11.57%. Nhà trường cần tìm hiểu thêm nguyên nhân để cải tiến vì việc làm không đúng chuyên ngành đào tạo sẽ ảnh hưởng đến mức lương và mức độ hài lòng của sinh viên về Nhà trường.

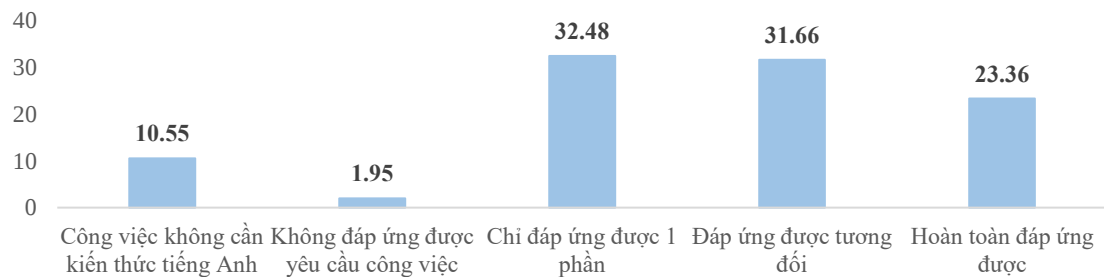
4 Thu nhập bình quân hàng tháng của sinh viên tốt nghiệp



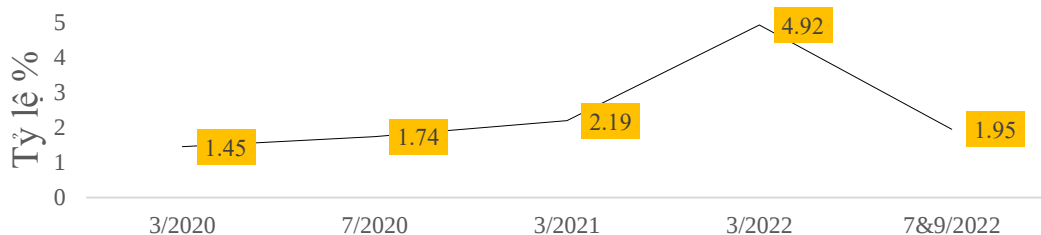
Hình 10. Thu nhập bình quân của sinh viên tốt nghiệp đợt tháng 9/2022

Thống kê ở **Hình 10** cho thấy cơ cấu mức lương của sinh viên tốt nghiệp tập trung ở mức 8-14 triệu, Nhà trường sẽ nỗ lực hơn nữa trong việc gắn kết chương trình đào tạo và nhu cầu của thị trường lao động giúp sinh viên có việc làm đúng với chuyên ngành đã học và có mức lương tương xứng với trình độ khi tốt nghiệp.

5 Trình độ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu công việc



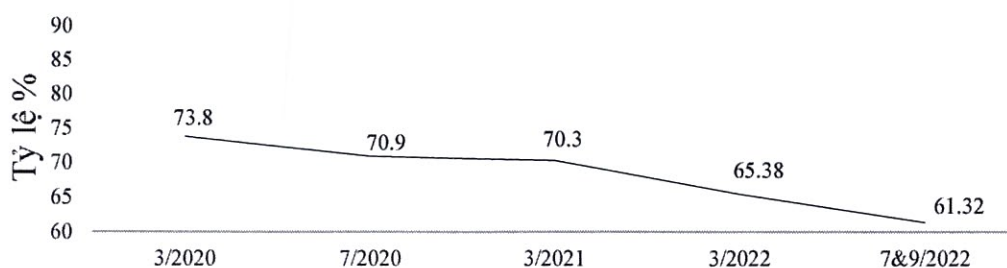
Hình 12. Trình độ tiếng Anh đáp ứng công việc của đợt tháng 9/2022



Hình 13. Thống kê tỷ lệ SV không đáp ứng trình độ tiếng Anh khi có việc làm sau 3 tháng tốt nghiệp trong 2 năm 2020-2022

Số lượng sinh viên không đáp ứng trình độ tiếng Anh đợt 07&09/2022 đã giảm so với đợt 03/2022 cho thấy hiệu quả của các hoạt động nhà trường trong việc nâng cao trình độ tiếng Anh cho sinh viên.

6 Mức độ tín nhiệm của SVTN về trường



Hình 14. SVTN đồng ý giới thiệu người quen thi vào trường ĐH SPKT TP.HCM

Số liệu tại **Hình 14** cho thấy tỷ lệ trả lời câu hỏi “sẽ giới thiệu người quen biết của mình vào học tại Trường” giảm rõ rệt qua từng đợt khảo sát. Sinh viên không nêu ra cụ thể lý do vì vậy Nhà trường sẽ tìm hiểu thêm về vấn đề này và đưa ra phương hướng giải quyết trong năm học kế tiếp.

P. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Các đơn vị (gửi email);
- Lưu phòng ĐBCL.

ThS. Phan Thị Thu Thủy